

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG VICO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG VICO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VICO EQUIPMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VICO EQUIPMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108474478

3. Ngày thành lập: 17/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10, ngõ 89C, Đường Lý Nam Đế, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987.658.363

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
3.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
8.	Thu gom rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm)	3812
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
13.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
14.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

18.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
19.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
23.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5629
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;	4610
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản;	6820
29.	Đại lý du lịch	7911
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ phế liệu, phế thải, rác thải);	8299
31.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
32.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (trừ các loại nhà nước cấm)	3822
33.	Tái chế phế liệu (trừ các loại Nhà nước cấm)	3830
34.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
35.	Xây dựng nhà để ở	4101
36.	Xây dựng nhà không để ở	4102
37.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
38.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
39.	Xây dựng công trình điện	4221
40.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
41.	Phá dỡ	4311
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
45.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

46.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
47.	Xây dựng công trình thủy	4291
48.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
49.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
52.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
53.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
54.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
56.	Vận tải đường ống	4940
57.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
58.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
59.	Điều hành tua du lịch	7912
60.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
61.	Quảng cáo	7310
62.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
63.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
64.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
65.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
66.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
67.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý; - Tư vấn lập báo cáo khảo sát kinh tế xã hội và truyền thông (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn thuế, tư vấn tài chính)	7490
68.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Khảo sát địa hình (Điểm a, Khoản 1, Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ – CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Điểm b,	7110

Khoản 1, Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015);

- Thiết kế kiến trúc công trình (Điểm a, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015);
- Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; (Điểm b, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Thiết kế kết cấu công trình (Điểm c, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015);
- Thiết kế điện - cơ điện công trình; (Điểm d, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; (Điểm e, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; (Điểm g, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ – CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; (Điểm h, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Thiết kế quy hoạch xây dựng; (Điều 47 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; (Điểm a, Khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; (Điểm b, Khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; (Điểm c, Khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ – CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; (Điểm a, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; (Điểm b, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ – CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; (Điểm d, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ – CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; (Điểm đ, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; (Điểm e, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015)
- Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 44 Nghị định số 137/2013/NĐ – CP ngày 21 tháng 10 năm 2013)

	- Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 41 Nghị định số 137/2013/NĐ – CP ngày 21 tháng 10 năm 2013) - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy thủy điện(Điều 39 Nghị định số 137/2013/NĐ – CP ngày 21 tháng 10 năm 2013) - Lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công, đấu thầu cho công trình nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, đường dây và trạm biến áp (Khoản 2, Điều 38 Nghị định số 137/2013/NĐ – CP ngày 21 tháng 10 năm 2013)	
69.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
70.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
71.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
72.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
73.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Cung ứng thiết bị cho các công trình cấp, thoát nước và công trình xử lý nước thải; - Mua bán thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường	4659(Chính)
75.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
76.	Bán buôn thực phẩm	4632

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THƯỜNG THÁI	Số 10, ngõ 89C, Đường Lý Nam Đế, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	001089008369	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		
2	NGUYỄN THỊ TRANG	Số nhà 78, đường Lê Văn Tám, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	60,000	060650234	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	60,000		
3	NGUYỄN THỊ SANG	Tổ 42, Phường Hồng Hà, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	060582878	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THƯỜNG THÁI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *28/08/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001089008369*

Ngày cấp: *10/11/2015*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 10, ngõ 89C, Đường Lý Nam Đế, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 10, ngõ 89C, Đường Lý Nam Đế, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội